

PHỤ LỤC
Các nội dung quy định công bố, công khai thuộc lĩnh vực ngành Xây dựng

STT	Nội dung công khai	Cơ sở pháp lý quy định việc công khai	Chủ thể công khai	Hình thức công khai	Thời điểm công khai
I	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị				
1	Quy hoạch xây dựng				
1.1	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018	Sở Xây dựng; UBND huyện	<p>- Đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt phải được đăng tải thường xuyên, cập nhật liên tục trên trang thông tin điện tử của cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch, cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng và được thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>- Công bố công khai bằng các hình thức sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hội nghị công bố quy hoạch xây dựng có sự tham gia của đại diện tổ chức, cơ quan có liên quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện nhân dân trong vùng quy hoạch, cơ quan thông tấn báo chí;</p> <p>b) Trưng bày công khai, thường xuyên, liên tục các pa-nô, bản vẽ, mô hình tại nơi công cộng, tại cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy hoạch chi tiết xây dựng;</p> <p>c) In ấn, phát hành rộng rãi bản đồ quy hoạch xây dựng, quy định về quản lý quy hoạch xây dựng được phê duyệt.</p>	Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đồ án quy hoạch xây dựng phải được công bố công khai.
1.2	Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng		UBND tỉnh/ Sở Xây dựng		
1.3	Quy hoạch nông thôn (Quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết điểm dân cư)		UBND xã		
STT	Nội dung công khai	Cơ sở pháp lý quy định việc công khai	Chủ thể công khai	Hình thức công khai	Thời điểm công khai

2	Quy hoạch đô thị				
2.1	Quy hoạch chung		UBND huyện, thị xã, thành phố	Công bố công khai bằng các hình thức sau đây: a) Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; đăng tải thường xuyên, liên tục trên trang thông tin điện tử của cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch; b) Tổ chức hội nghị, hội thảo công bố quy hoạch đô thị có sự tham gia của đại diện tổ chức, cơ quan có liên quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện nhân dân trong vùng quy hoạch, cơ quan thông tấn báo chí; c) Trưng bày thường xuyên, liên tục bản vẽ, mô hình, hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch đô thị tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước các cấp có liên quan về quy hoạch đô thị, trung tâm triển lãm và thông tin về quy hoạch đô thị, tại khu vực được lập quy hoạch; d) In ấn, phát hành rộng rãi bản đồ quy hoạch đô thị, quy định về quản lý quy hoạch đô thị được phê duyệt.	Chậm nhất là 15 ngày , kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đồ án quy hoạch đô thị phải được công bố công khai
2.2	Quy hoạch phân khu	Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018	UBND huyện, thị xã, thành phố		
2.3	Quy hoạch chi tiết		UBND huyện, thị xã, thành phố và Chủ đầu tư được giao dự án đầu tư		
STT	Nội dung công khai	Cơ sở pháp lý quy định việc công khai	Chủ thể công khai	Hình thức công khai	Thời điểm công khai
II	Chương trình phát triển đô thị				

1	Chương trình phát triển đô thị tỉnh		Sở Xây dựng		
2	Chương trình phát triển đô thị từng đô thị (thị trấn, thị xã, thành phố)	Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hình thức công bố do UBND cấp tỉnh lựa chọn nhằm đảm bảo và cung cấp các thông tin đến Nhân dân, các tổ chức liên quan để giám sát và triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn	Trong thời gian 30 ngày kể từ khi Chương trình phát triển đô thị được phê duyệt, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức công bố Chương trình phát triển đô thị.
III	Cấp Giấy phép xây dựng	Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cơ quan cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng; Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố)	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm công bố công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp trên trang thông tin điện tử của mình. - Chủ đầu tư có trách nhiệm công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp tại địa điểm thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công xây dựng để tổ chức, cá nhân theo dõi và giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan. 	Không quy định thời gian công bố công khai
STT	Nội dung công khai	Cơ sở pháp lý quy định việc công khai	Chủ thể công khai	Hình thức công khai	Thời điểm công khai

IV	<p>Hướng dẫn việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh</p>	<p>- Nghị định số 49/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội</p>	Sở Xây dựng	<p>Công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng</p>	<p>Công khai đến khi cơ sở pháp lý quy định thay đổi</p>
V	<p>Danh sách các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội</p>	<p>Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội</p>	<p>- Sở Xây dựng</p> <p>- Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội</p>	<p>- Công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng</p> <p>- Công khai tại trụ sở làm việc của Công ty và tại Sàn giao dịch bất động sản (nếu có) hoặc Trang thông tin điện tử về nhà ở của Công ty.</p>	<p>- Sau khi chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội gửi danh sách các đối tượng (bao gồm cả thành viên trong hộ) đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội (đã được ký Hợp đồng) cho Sở Xây dựng</p>
STT	<p>Nội dung công khai</p>	<p>Cơ sở pháp lý quy định việc công khai</p>	<p>Chủ thể công khai</p>	<p>Hình thức công khai</p>	<p>Thời điểm công khai</p>

VI	Hướng dẫn thực hiện quy định giao dịch bất động sản, nhà ở hình thành trong tương lai trên địa bàn tỉnh	Công văn số 2096/BXD-QLN ngày 06/7/2021 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định về giao dịch bất động sản, nhà ở hình thành trong tương lai và Công văn số 2456/UBND-KT ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện quy định về giao dịch bất động sản, nhà ở hình thành trong tương lai trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng	Công khai đến khi cơ sở pháp lý quy định thay đổi
VII	Công khai Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2019/BXD. - Thông tư số 05/VBHN-BKHCN ngày 28/8/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy - Đơn vị (các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng sản phẩm, hàng hóa VLXD) được cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy 	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố công khai nội dung Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy đã được cấp trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng - Công khai nội dung Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy khi lưu thông trên thị trường và sử dụng vào các công trình xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay sau khi cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy - Khi lưu thông trên thị trường và sử dụng vào các công trình xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam
STT	Nội dung công khai	Cơ sở pháp lý quy định việc công khai	Chủ thể công khai	Hình thức công khai	Thời điểm công khai
VIII	Công khai Thông báo kết	Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày	- Cơ quan cấp	- Công bố công khai Thông báo kết quả	- Ngay sau khi

	quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu	15/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu. - Đơn vị nhập khẩu được cấp Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đã được cấp trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng. - Công khai nội dung Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu với cơ quan hải quan.	cấp Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu. - Hàng hóa nhập khẩu sau khi được thông quan được phép lưu thông trên thị trường.
IX	Công bố công khai việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính đối với lĩnh vực xây dựng mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội	Điều 72 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 Điều 8 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính	Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: - UBND tỉnh - Sở Xây dựng - UBND huyện, thị xã, thành phố	Việc công bố công khai được thực hiện trên Trang thông tin điện tử hoặc Báo Tây Ninh (Nội dung thông tin công bố công khai gồm: Họ, tên, địa chỉ nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; hành vi vi phạm hành chính; hậu quả hoặc ảnh hưởng của hành vi vi phạm; hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và thời gian thực hiện).	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt.